ĐỀ XUẤT BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2026
92. PHƯỜNG THANH ĐIỀN

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐỀ XUẤT (đồng/m^2)			
		TỪ	ĐẾN	Giá HNK	Giá CLN	Giá NTS	Giá RSX
PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG							
A	**QUỐC LỘ (QL), ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)**						
1	Đường ĐT786 (đoạn đi qua Long Vĩnh)	Đường vô miếu Gia Gòn	Cầu Gò Chai	208.000	245.000	142.000	94.000
2	Đường ĐT786 (xã Thanh Điền)	Giáp ranh P.Tân Ninh (cống 3 miệng)	Ngã 4 Thanh Điền	208.000	245.000	142.000	94.000
		Ngã 4 Thanh Điền	Đường vô miếu Gia Gòn	208.000	245.000	142.000	94.000
3	QUỐC LỘ 22B	Ngã 3 vào Trường Chính Trị	Đến Cầu Nổi (Trường Chính Trị)	710.000	797.000	230.000	
		Ngã 3 vào Trường Chính Trị	Ngã Tư Hiệp Trường	710.000	797.000	230.000	
		Ngã Tư Hiệp Trường	Ranh xã Hiệp Tân -Long Thành Trung	710.000	797.000	230.000	
4	Quốc lộ 22B (đoạn đi qua xã Thanh Điền, Thái Bình, An Bình)	Cầu Nổi	Cây xăng Phước Hạnh	208.000	245.000	142.000	94.000
		Cây xăng Phước Hạnh	Giao lộ QL 22B và HL 10 (Ngã 4 vào Xóm rẫy)	208.000	245.000	142.000	94.000
		Giao lộ QL 22B và HL 10 (Ngã 4 vào Xóm rẫy)	Ngã 4 Trảng Lớn	208.000	245.000	142.000	94.000
B	**CÁC ĐƯỜNG KHÁC**						
I	***Các đường có tên***						
1	ÂU CƠ (Quan Âm Các)	Cửa 7 ngoại ô	Lý Thường Kiệt (Ca Bảo Đạo cũ)	710.000	797.000	230.000	
2	Bổ sung các tuyến đường chính có tên trong bảng giá đất Các đường số 1, 3, 7, 13, 19, 21- Sân Cu	Trọn tuyến		710.000	797.000	230.000	
3	CÁC ĐƯỜNG LÔ KHUÔN Nguyễn Chí Thanh - Trần Phú	Nguyễn Văn Linh	Đường 80 - Nguyễn Chí Thanh	344.000	398.000	136.000	
4	CHÂU VĂN LIÊM (Phố Đà Sơn - Phước Đức Cù cũ)	Lý Thường Kiệt	Phạm Văn Đồng	710.000	797.000	230.000	
5	Đ.30/4 (Nối dài)	Từ ranh Tân Ninh	Ngã 3 vào Trường Chính Trị	710.000	797.000	230.000	

6	ĐƯỜNG SỐ 13 CHÂU VĂN LIÊM(đường liên xã cũ)	Châu Văn Liêm	Lạc Long Quân	344.000	398.000	136.000	
7	ĐƯỜNG SỐ 6 Lạc Long Quân (đường nhựa mới ấp Hiệp Hòa cũ)	Lạc Long Quân	Quốc lộ 22B	344.000	398.000	136.000	
8	LẠC LONG QUÂN (Ngô Tùng Châu cũ Suốt tuyến)	Lý Thường Kiệt (Ca Bảo Đạo cũ)	30-4 (Ngã 3 Mít Một)	710.000	797.000	230.000	
9	PHẠM THÁI BƯỜNG	Ranh Phường Long Hoa – Hiệp Tân (cũ)	Châu Văn Liêm	710.000	797.000	230.000	
10	PHẠM VĂN ĐỒNG (Nguyễn Thái Học- Phạm Ngọc Trấn cũ)	Ranh P.Hiệp Tân – Phường Long Hoa (cũ)	Hồ bơi Ao Hồ	710.000	797.000	230.000	
		Hồ bơi Ao Hồ	Lạc Long Quân (Ngô Tùng Châu cũ)	710.000	797.000	230.000	
II	***Các đường chưa có tên***						
1	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải nhựa, bê tông			249.000	325.000	165.000	128.000
2	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất			249.000	325.000	165.000	128.000
3	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải nhựa, bê tông			249.000	325.000	165.000	128.000
4	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất			249.000	325.000	165.000	128.000
5	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải nhựa, bê tông			136.000	181.000	100.000	78.000
6	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất			136.000	181.000	100.000	78.000
PHẦN II. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP SÔNG KÊNH							
1	Áp dụng giá đất tại phần III						
PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II				97.000	124.000	72.000	56.000